

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 26/2/2020

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phan Quyết Thắng**

Các Thẩm phán:

Ông Ngô Tiến Phong

Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Thư ký phiên tòa:

Ông Lưu Việt Thắng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:

Bà Nguyễn Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 2 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 50/2020/TLPT-HNGĐ ngày 05 tháng 2 năm 2020.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 68/2019/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2020/QĐXX-PT ngày 07/2/2020, giữa:

*** Nguyên đơn:** Ông NVT, sinh năm 1963.

HKTT: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Hiện ở: Thôn 4, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn:** Bà PTT (tên gọi khác: Huệ), sinh năm 1966.

HKTT: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông NVT trình bày: Ông và bà PTT (tên gọi khác Huệ) chung sống với nhau từ năm 1986, hai gia đình có tổ chức cưới hỏi theo nghi thức truyền thống nhưng hai bên không đăng ký kết hôn, cho đến nay hai bên cũng không ra UBND để đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, bà PTT về làm dâu nhà ông và sống chung tại: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Cuộc sống chung của hai bên hòa thuận, hạnh phúc không có mâu thuẫn gì xảy ra. Đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông phát hiện bà PTT có quan hệ với người đàn ông khác, không quan tâm đến gia đình nhà chồng, không quan tâm đến con chung, nên hai bên thường xuyên xảy ra cãi vã. Thời điểm này bố ông sống tại thôn 4, xã Thạch Đà bị ốm, ông có bảo bà PTT đến chăm sóc nhưng bà PTT không đến chăm, bản

thân bà PTT cũng không có ở nhà, đi đâu, làm gì ông cũng không được biết. Cũng thời gian này mâu thuẫn vợ chồng càng tăng, hai bên sống ly thân nhau. Trong thời gian sống ly thân, hai bên không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay ông xác định không có tình cảm với bà PTT, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Ông và bà PTT có 03 con chung: Nguyễn Viết Hiền, sinh ngày 01/01/1987; Nguyễn Thị Yến, sinh ngày 22/4/1992; Nguyễn Thị Diệu, sinh ngày 01/11/1995. Hiện các con chung đã trưởng thành và có gia đình riêng nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Ông NVT không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Tại bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn bà PTT trình bày:*** Bà và ông NVT chung sống với nhau từ ngày 02/02/1986, hai gia đình có tổ chức cưới hỏi theo nghi thức truyền thống nhưng hai bên không đăng ký kết hôn, lý do không đăng ký kết hôn là do ông NVT trốn nghĩa vụ quân sự, cho đến nay hai bên cũng chưa ra UBND để đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, bà về làm dâu và chung sống tại nhà ông NVT ở thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh. Cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận, bình thường, đối với ông NVT sau kết hôn thường xuyên vắng nhà, thỉnh thoảng mới về thăm vợ con, bà phải ở nhà chăm lo con chung và chăm sóc bố mẹ chồng. Từ năm 2015, ông NVT có quan hệ với người phụ nữ khác và đưa về nhà sống chung tại nhà bố ông NVT ở thôn 4, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh và không cho bà về chăm sóc bố chồng. Bà phát hiện và đuổi người phụ nữ đó đi thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nay ông NVT xin ly hôn bà không đồng ý.

Về con chung: Bà và ông NVT có 03 con chung: Nguyễn Viết Hiền, sinh ngày 01/01/1987; Nguyễn Thị Yến, sinh ngày 22/4/1992; Nguyễn Thị Diệu, sinh ngày 01/11/1995. Hiện các con đã trưởng thành và có gia đình riêng, nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Bà PTT không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án số 68/2019/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Hà Nội đã xử và quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của ông NVT. Ông NVT được ly hôn bà PTT (tên gọi khác: Huệ).

2. Về con chung: Ông NVT và bà PTT có 03 con chung: Nguyễn Viết Hiền, sinh ngày 01/01/1987; Nguyễn Thị Yến, sinh ngày 22/4/1992; Nguyễn Thị Diệu, sinh ngày 01/11/1995. Các con chung đã trưởng thành, hai bên không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung; tài sản riêng, công nợ, công sức: Ông NVT không yêu cầu, nên không xem xét; dành quyền khởi kiện chia tài sản chung cho bà PTT bằng một vụ án khác.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 10/12/2019, bà PTT có đơn kháng cáo với nội dung: Bà không đồng ý ly hôn với ông NVT. Nếu ông NVT để lại toàn bộ tài sản cho mẹ con bà thì bà đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người khởi kiện không rút đơn khởi kiện, người kháng cáo không rút đơn kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau việc giải quyết vụ án và không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Các đương sự và hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của bà PTT nằm trong thời hạn nên chấp nhận.

Về nội dung: Xét mâu thuẫn giữa hai ông bà tồn tại đã lâu, mỗi người ở một nơi, không ai còn quan tâm đến nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên cấp sơ thẩm đã giải quyết ly hôn cho ông bà là có căn cứ. Do vậy không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của bà PTT, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hình thức: Xét đơn kháng cáo của của người kháng cáo nằm trong thời hạn kháng cáo nên chấp nhận đưa ra xét xử phúc thẩm.

Về nội dung: Xét quan hệ vợ chồng giữa bà PTT và ông NVT đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Năm 2017, ông NVT đã làm đơn ly hôn ra tòa và Tòa án nhân dân huyện Mê Linh đã xử không chấp nhận đơn khởi kiện. Nay ông NVT lại tiếp tục khởi kiện xin ly hôn. Nay bà PTT đặt điều kiện nếu muốn ly hôn thì ông NVT phải để lại toàn bộ tài sản là không phù hợp với quy định của pháp luật. Mặt khác từ khi ly thân cho đến nay quan hệ giữa hai người không được cải thiện. Do đó không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của bà PTT và giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Về án phí: Bà PTT phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà PTT. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 68/2019/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Hà Nội .

2. Về án phí: Bà PTT phải chịu án phí ly hôn phúc thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 9318 ngày 11/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh, Hà Nội.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- TAND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Quyết Thắng